

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày: 01/7/2020
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Ánh Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền.**

2. Ông **Võ Xuân Phong.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Quốc Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Đỗ Phước H**, sinh năm 1966; Trú tại: đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh Nguyên V**, sinh năm 1980 và chị **Hà Thị Mộng H**, sinh năm 1987; cùng trú tại: ấp Long Hải, xã Trường Tây, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh **Đỗ Phước H** trình bày:**

Anh quen biết anh V, chị H là bạn bè, do làm ăn kinh doanh nên quen biết nhau, không có quan hệ họ hàng gì với nhau.

Ngày 17/12/2012 anh có cho anh V, chị H vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, anh V đóng được 03 lần, mỗi lần là 4.000.000 đồng nhưng anh không nhớ cụ thể là bao nhiêu thì ngưng cho đến nay. Thỏa thuận thời

gian vay là 03 tháng nhưng đến nay anh chị chưa trả hết tiền vốn tiền lãi cho anh. Giấy nợ do anh V, chị H viết và giao cho anh, cụ thể ai viết chữ thì anh không nhớ, do đã lâu. Anh V chị H vay để kinh doanh quán Holiday, nay quán không còn hoạt động kinh doanh. Do anh chị kinh doanh thua lỗ, không trả tiền lãi, cũng không trả tiền vốn, cố tình lẩn tránh không liên lạc được, anh V, chị H không thể chấp tài sản cho anh.

Khoảng tháng 5/2019 Âm lịch, anh V trả cho anh số tiền là 30.000.000 đồng, lúc trả không nói là tiền lãi hay tiền vốn, nay anh đồng ý tính vào tiền vốn vay cho anh V, chị H.

Nay anh H yêu cầu chị H, anh V trả cho anh tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo quy định.

**** Bị đơn chị Hà Thị Mộng H theo biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2020 và trong quá trình làm việc chị H trình bày.***

Vợ chồng chị và anh H có quen biết bạn bè, do làm ăn kinh doanh nên quen biết nhau, không có quan hệ họ hàng gì với anh H.

Ngày 17/12/2012 chị và anh V có vay của ông H số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, anh chị đóng tiền lãi đến đầu năm 2019 thì ngưng đến nay. Giấy nợ do anh V viết, chị H anh V ký tên.

Đối với tiền vốn vay anh chị đã trả được 50.000.000 đồng, không nhớ chính xác ngày tháng, nhớ trước ngày mừng 05/5/2019 âm lịch, chị đưa trước 20.000.000 đồng, anh V đưa sau đó khoản 15 ngày là 30.000.000 đồng, anh H không ký nhận. Anh chị vay tiền khi giao tiền lãi tiền vốn anh H không có ký nhận, do tin tưởng nhau.

Anh chị vay không thể chấp tài sản cho anh H.

Nay anh H yêu cầu anh chị trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, anh chị yêu cầu được thỏa thuận lại với anh H, do tiền vốn đã trả 50.000.000 đồng, anh H đồng ý, anh chị chỉ còn lại tiền vốn vay nợ là 50.000.0000 đồng nhưng chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không có ký nhận tiền.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 471, 474 Điều BLDS 2005 và Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề xuất: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Phước H đối với anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H. Buộc anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H số tiền vốn vay còn nợ là

70.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H phải chịu án phí STDS theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Phước H có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H vắng mặt không lý do, HĐXX xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Do anh H, anh V chị H quen biết bạn bè, cùng làm ăn kinh doanh, không có quan hệ họ hàng với nhau.

Ngày 17/12/2012 anh có cho anh V, chị H vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, anh V đóng được 03 lần, mỗi lần là 4.000.000 đồng nhưng anh không nhớ cụ thể là bao nhiêu thì ngưng cho đến nay. Thỏa thuận thời gian vay là 03 tháng nhưng đến nay anh chị chưa trả hết tiền vốn tiền lãi cho anh. Giấy nợ do anh V, chị H viết và ký tên.

Trong quá trình làm việc chị H trình bày ngày 17/12/2012 anh chị có vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, đóng tiền lãi đến đầu năm 2019 xin ngưng đóng lãi cho đến nay. Giấy nợ do anh V viết, anh chị ký tên. Đối với tiền vốn vay đã trả được 50.000.000 đồng, không nhớ chính xác ngày tháng, nhớ trước ngày mừng 05/5/2019 âm lịch, chị đưa trước 20.000.000 đồng, anh V đưa sau đó khoản 15 ngày là 30.000.000 đồng, anh H không ký nhận.

Ngày 20/01/2020, Tòa án ra quyết định cung cấp chứng cứ số 06/2020/QĐ-CCTLCC, yêu cầu nguyên đơn anh H bị đơn anh V, chị H cung cấp chứng cứ về việc giao nhận tiền, nhưng không ai cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của các anh chị. Anh H trình bày không nhớ chị H có đưa tiền cho anh, chỉ nhớ anh V có đưa 30.000.000 đồng nhưng không ký nhận tiền, nay anh đồng ý trừ vào tiền vốn vay cho anh V chị H. Anh H yêu cầu chị H, anh V trả cho anh tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo quy định.

Như vậy, từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H. Buộc anh V, chị H phải trả cho anh H tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh V, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Phước H đối với anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H.

Buộc anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Phước H số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng chẵn), ghi nhận anh H không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh Nguyên V, chị Hà Thị Mộng H phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho anh Đỗ Phước H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008412 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành (Nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ánh Nhung